|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂNXÃ NGHI THỊNH | **CỘNG HÒA XÃ HỌI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |

**DANH MỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 về công khai thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông áp dụng tại UBND xã trên địa bàn xã Nghi Thịnh)*

| **TT** | | **Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính** | **Thực hiện theo cơ chế một cửa** | **Thực hiện theo cơ chế MCLT** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | | (2) | (3) | (4) |
|  | **B** | **THỰC HIỆN TẠI CẤP XÃ ( 97 thủ tục)** |  |  |
|  | **B 1.** | **LĨNH VỰC KHEN THƯỞNG ( 05 Thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị; | X |  |
|  | 2. | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề; | X |  |
|  | 3. | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất; | X |  |
|  | 4. | Công nhận Danh hiệu Gia đình văn hóa. | X |  |
|  | 5. | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình | X |  |
|  | **B2.** | **LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI (17 THỦ TỤC)** |  |  |
|  | **I.** | **Lĩnh vực Bảo trợ xã hội ( 09 Thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | X |  |
|  | 2. | Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật (trong các trường hợp: Giấy xác nhận khuyết tật hư hỏng không sử dụng được; trẻ khuyết tật từ đủ 6 tuổi trở lên; mất Giấy xác nhận khuyết tật) | X |  |
|  | 3. | Xác định lại mức độ khuyết tật và cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật trong trường hợp thay đổi dạng tật hoặc mức độ khuyết tật | X |  |
|  | 4. | Xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn; trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt khó khăn; xác nhận học sinh tiểu học, THCS, THPT, sinh viên thuộc đối tượng hưởng chính sách con hộ nghèo | X |  |
|  | 5. | Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân bị buôn bán người | X |  |
|  | 6. | Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn | X |  |
|  | 7. | Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm | X |  |
|  | 8. | Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm | X |  |
|  | 9. | Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi | X |  |
|  | **II.** | **LĨNH VỰC BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM (05 Thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em | X |  |
|  | 2. | Chất dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em | X |  |
|  | 3. | Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. | X |  |
|  | 4. | Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em | X |  |
|  | 5. | Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em | X |  |
|  | **III** | **Lĩnh vực việc làm (01 Thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Xác nhận hồ sơ vay vốn từ Quỹ cho vay giải quyết việc làm | X |  |
|  | **IV** | **Lĩnh vực nhà ở (02 thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Xác nhận về thực trạng nhà ở và lập danh sách đối tượng người có công được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn | X |  |
|  | 2. | Xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn, xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở | X |  |
|  | **B3** | **LĨNH VỰC VĂN HÓA (07 thủ tục)** |  |  |
|  | **I** | **Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (03 thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Thông báo tổ chức lễ hội | X |  |
|  | 2. | Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm | X |  |
|  | 3. | Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa | X |  |
|  | **II.** | **Lĩnh vực thư viện (03 thủ tục)** | X |  |
|  | 1. | Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng | X |  |
|  | 2. | Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng | X |  |
|  | 3. | Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng |  |  |
|  | **III** | **Lĩnh vực thể dục, thể thao (01 thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở | X |  |
|  | **B4** | **LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (8 THỦ TỤC)** |  |  |
|  | **I** | **Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật (01 thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa sang trồng các cây hàng năm khác hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa. | X |  |
|  | **III** | **Lĩnh vực Thủy lợi (03 thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn hỗ trợ hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện). | X |  |
|  | 2. | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. | X |  |
|  | 3. | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã | X |  |
|  | **IV** | **LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (01 thủ tục)** |  |  |
|  | 1 | Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương | X |  |
|  | **V** | **LĨNH VỰC HỖ TRỢ THIÊN TAI ( 03 thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu | X |  |
|  | 2. | Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh | X |  |
|  | 3. | Hỗ trợ sản xất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai | X |  |
|  | **B5** | **LĨNH VỰC TƯ PHÁP (37 THỦ TỤC)** |  |  |
|  | **I.** | **Lĩnh vực Hộ tịch (19 thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Thủ tục đăng ký khai sinh | X |  |
|  | 2. | Thủ tục đăng ký kết hôn | X |  |
|  | 3. | Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con | X |  |
|  | 4. | Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con | X |  |
|  | 5. | Thủ tục đăng ký khai tử | X |  |
|  | 6. | Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động | X |  |
|  | 7. | Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động | X |  |
|  | 8. | Thủ tục đăng ký khai tử lưu động | X |  |
|  | 9. | Thủ tục đăng ký giám hộ | X |  |
|  | 10. | Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ | X |  |
|  | 11. | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch | X |  |
|  | 12. | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | X |  |
|  | 13. | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | X |  |
|  | 14. | Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân | X |  |
|  | 15. | Thủ tục đăng ký lại kết hôn | X |  |
|  | 16. | Thủ tục đăng ký lại khai tử | X |  |
|  | 17. | Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch | X |  |
|  | 18. | [Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=255547&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10960&tthcDonVi=B%E1%BB%99%20T%C6%B0%20ph%C3%A1p) |  | X |
|  | 19 | Liên thông các thủ tục hành chính về Đăng ký khai tử, xóa Đăng ký thường trú và Mai táng phí |  | X |
|  | **II.** | **Lĩnh vực Chứng thực (11 thủ tục )** |  |  |
|  | 1. | Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc | X |  |
|  | 2. | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận. | X |  |
|  | 3. | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận | X |  |
|  | 4. | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | X |  |
|  | 5. | Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch | X |  |
|  | 6. | Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch | X |  |
|  | 7. | Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực | X |  |
|  | 8. | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở | X |  |
|  | 9. | Thủ tục chứng thực di chúc | X |  |
|  | 10. | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | X |  |
|  | 11. | Thủ tục Chứng thực điện tử | X |  |
|  | **III.** | **Lĩnh vực bồi thường Nhà nước (01 thủ tục )** |  |  |
|  | 1. | Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại | X |  |
|  | **IV** | **Nuôi con nuôi (02 thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước | X |  |
|  | 2. | Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước | X |  |
|  | **V.** | **Lĩnh vực Hòa giải cơ sở (04 thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Thủ tục Công nhận hòa giải viên | X |  |
|  | 2. | Thủ tục Công nhận tổ trưởng Tổ hòa giải | X |  |
|  | 3. | Thủ tục thôi làm hòa giải viên | X |  |
|  | 4. | Thủ tục thanh toán thù lao cho Hòa giải viên | X |  |
|  | **VI.** | **Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật (2 thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Công nhận tuyên truyền viên pháp luật | X |  |
|  | 2. | Cho thôi tuyên truyền viên pháp luật | X |  |
|  | **B6.** | **LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI –TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG (03 thủ tục )** |  |  |
|  | **I** | **Lĩnh vực Đất đai (01 thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Hòa giải tranh chấp đất đai | X |  |
|  | **II** | **Lĩnh vực Môi trường (02 thủ tục )** |  |  |
|  | 1. | Tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường | X |  |
|  | 2. | Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích | X |  |
|  | **B7** | **LĨNH VỰC GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO ( 05 thủ tục )** |  |  |
|  | 1. | Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập | X |  |
|  | 2. | Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập | X |  |
|  | 3. | Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập | X |  |
|  | 4. | Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học | X |  |
|  | 5. | Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại |  |  |
|  | **B 8** | **LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO (04 thủ tục )** |  |  |
|  | 1. | Tiếp công dân tại trụ sở UBND cấp xã | X |  |
|  | 2. | Xử lý đơn tại cấp xã | X |  |
|  | 3. | Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã | X |  |
|  | 4. | Giải quyết tố cáo tại cấp xã | X |  |
|  | **B 9** | **LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG (4 THỦ TỤC)** |  |  |
|  | 1. | Kê khai tài sản, thu nhập | X |  |
|  | 2. | Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập | X |  |
|  | 3. | Tiếp nhận yêu cầu giải trình | X |  |
|  | 4. | Thực hiện yêu cầu giải trình | X |  |
|  | **B10** | **LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC (03 thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Thông báo thành lập tổ hợp tác | X |  |
|  | 2. | Thông báo thay đổi tổ hợp tác | X |  |
|  | 3. | Đăng ký chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác | X |  |
|  | **B11** | **LĨNH VỰC DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH (04 thủ tục)** |  |  |
|  | 1. | Cấp lại Giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh | Trạm y tế |  |
|  | 2. | Cấp Giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ em được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Trạm y tế |  |
|  | 3. | Cấp lại Giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng | Trạm y tế |  |
|  | 4. | Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ. |  |  |

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHI THỊNH**

**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG 3 CẤP XÃ – HUYỆN - TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND xã Nghi Thịnh)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | | | **TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | **CƠ CHẾ MCLT** |
| **A** | | | **LV DO SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI CHỦ TRÌ GIẢI QUYẾT** |  |
|  | **I** | **LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (33 THỦ TỤC)** |  |
|  | 1 | Tiếp nhận và giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 | X |
|  | 2 | Tiếp nhận và giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 | X |
|  | 3 | Xác nhận liệt sĩ | X |
|  | 4 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ | X |
|  | 5 | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ | X |
|  | 6 | Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác | X |
|  | 7. | Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ | X |
|  | 8. | Đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ | X |
|  | 9. | Đổi hoặc cấp lại bằng Tổ quốc ghi công | X |
|  | 10. | Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với những trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 nhưng chưa được cấp Bằng | X |
|  | 11. | Giải quyết chế độ ưu đãi Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng | X |
|  | 12. | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến | X |
|  | 13. | Hồ sơ xác nhận và giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh | X |
|  | 14. | Xác nhận đối với người bị thương không còn giấy tờ, không thuộc lực lượng công an, quân đội | X |
|  | 15. | Giới thiệu giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ | X |
|  | 16. | Giới thiệu giám định vết thương còn sót và điều chỉnh trợ cấp thương tật | X |
|  | 17. | Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh | X |
|  | 18. | Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động | X |
|  | 19. | Giới thiệu đi khám giám định bệnh, tật đối với người hoạt động kháng chiến, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và thực hiện chế độ trợ cấp, phụ cấp | X |
|  | 20. | Xác nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng và người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày. | X |
|  | 21. | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế | X |
|  | 22. | Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết; thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi. | X |
|  | 23. | Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng | X |
|  | 24. | Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần | X |
|  | 25. | Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân bị tạm đình chỉ chế độ ưu đãi (chấp hành xong hình phạt tù) | X |
|  | 26. | Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công | X |
|  | 27. | Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng | X |
|  | 28. | Tiếp nhận hồ sơ người có công với cách mạng do địa phương khác và do quân đội, công an quản lý chuyển đến | X |
|  | 29. | Giải quyết chế độ ưu đãi học sinh, sinh viên | X |
|  | 30. | Cấp sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình | X |
|  | 31. | Giải quyết trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a | X |
|  | 32. | Giải quyết trợ cấp về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc không thuộc ngành quân đội, công an | X |
|  | 33. | Hưởng trợ cấp mai táng phí do ngân sách tỉnh đảm bảo khi người hưởng trợ cấp 1 lần từ trần | X |
|  | **II** | **LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (02 thủ tục)** |  |
|  | 1 | Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh. | X |
|  | 2 | Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh. | X |
|  | **B** | **LV DO SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG CHỦ TRÌ GIẢI QUYẾT (23 thủ tục)** |  |
|  | 1 | Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu | X |
| 1. X | 2 | Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất | X |
|  | 3 | Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận | X |
|  | 4 | Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề | X |
|  | 5 | Tách thửa hoặc hợp thửa đất | X |
|  | 6 | Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác sắn liền với đất | X |
|  | 7. | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp | X |
|  | 8. | Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu | X |
|  | 9. | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu | X |
|  | 10. | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất | X |
|  | 11. | Đăng ký thay đổi tài sản sắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp | X |
|  | 12. | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở | X |
|  | 13. | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác sắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định | X |
|  | 14. | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận | X |
|  | 15. | Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm | X |
|  | 16. | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp | X |
|  | 17. | Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất | X |
|  | 18. | Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất | X |
|  | 19. | Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền | X |
|  | 20. | Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất | X |
|  | 21. | Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế | X |
|  | 22. | Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu | X |
|  | 23 | Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo | X |

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHI THỊNH**